

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2017/HSST

Ngày: 09/8/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Đức Minh

Ông Nguyễn Đình Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Loan-Thư ký Tòa án nhân dân quận L, TP.Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Nhà văn hóa tổ dân phố số 5, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 190/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2017/QĐ-HSST ngày 25.7.2017 đối với bị cáo:

YÊN VĂN T - Sinh năm 1982; HKTT và nơi ở: Xóm 6 (Phố 6), xã Qu, thành phố Th1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 2/12; Con ông: Yên Xuân Th; Con bà: Đỗ Thị H. Gia đình có hai anh chị em, bị cáo là thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị L1 và 02(Hai) con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013. TATS: Theo danh bản, chỉ bản số 298 ngày 08.5,2017, trích lục tiền án, tiền sự của Công an quận L lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 06/5/2017 (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Thanh C, Sinh năm: 1982. HKTT: Đội 4, xóm Th1, xã Đ1, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h15' ngày 06/5/2017, tại khu vực trước cửa nhà số 1155 Ng - phường Đ – quận L – TP.Hà Nội, tổ công tác Công an phường Th2 – quận L đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với đối tượng Yên Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 29P5-6294. Khi kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ của T 02 (Hai) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, T tự khai là heroin T mua về để sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm: 02 (Hai) gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh BKS: 29P5 - 6294; 01(Một) điện thoại di động mobistar màu trắng đã qua sử dụng; 01(Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Yên Văn T.

Căn cứ kết luận giám định số 3459 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 (Hai) gói giấy bạc màu vàng đều là ma túy loại Heroin, tổng trọng lượng là 0,193 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L, Yên Văn T khai nhận:

Khoảng 19h ngày 06/5/2017, T với bạn là Lê Văn H1, sinh năm: 1981, HKTT: Th3, Đ2, Thanh Hóa và Phạm Trọng Ngh, sinh năm: 1980, HKTT: Khu 9 đường Qu1, Quảng Ninh là bạn cùng làm công nhân đá xẻ ốp lát tại đường Ng, phường Đ, quận L, TP.Hà Nội cùng ngồi uống bia ở C1, Đ3, huyện Gi, TP.Hà Nội. Khi uống bia xong đến khoảng 20h cùng ngày, T cùng H1 và Ngh rủ nhau lên chùa D Bắc Ninh hát karaoke. Sau đó T điều khiển xe máy BKS: 29P5 – 6294 chở H1 và Ngh lên chùa D. Khi đến quán karaoke, T bảo H1 và Ngh lên phòng hát trước, còn T điều khiển xe máy đi lên Đ4 với mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây T gặp một nam thanh niên không quen biết mua của người này 02 (Hai) gói ma túy hết 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, T để vào túi quần trước bên phải đang mặc và điều khiển xe máy vào quán hát để hát cùng H1 và Ngh. Đến khoảng 21h cùng ngày, sau khi hát xong, T điều khiển xe máy chở H1 và Ngh về. Khi đi đến trước cửa số nhà 1155 đường Ng, phường Đ, quận L, TP. Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đấu tranh với Lê Văn H1 và Phạm Trọng Ngh, H1 và Ngh đều khai không biết về việc T đi mua và cất giấu ma túy để sử dụng. Chỉ khi cơ quan công an kiểm tra thu giữ ma túy trong túi quần T thì mới biết. Lời khai của H1 và Ngh phù hợp với lời khai của T cùng các tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với H1 và Ngh,

Đối với đối tượng bán ma túy cho T tại khu vực Đ4, T2, Bắc Ninh, do T khai không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha (Jupiter) màu xanh BKS: 29P5 – 6294, số khung: 005876, số máy: 05876 tạm giữ của Yên Văn T, quá trình điều tra xác định: Năm 2003, chị Bùi Thị H2, sinh năm 1980 mua chiếc xe máy trên với giá trị 16.000.000 đồng. Chị H2 sử dụng xe máy trên làm phương tiện đi lại. Đến đầu năm 2016, chị H2 đã bán lại chiếc xe máy trên cho người đàn ông không quen biết với giá 9.000.000 đồng. Đến tháng 5/2016, anh Hoàng Thanh C mua chiếc xe máy trên với giá 8.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại cho bản thân. Ngày 06/5/2017, anh C cho T mượn chiếc xe máy trên để đi có việc. Anh C không biết việc T sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy. Kết quả tra cứu chiếc xe máy trên không phải là tang vật nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho anh Hoàng Thanh C. Anh C đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 198/CT -VKS ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Yên Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Yên Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 đối với bị cáo đối với bị cáo Yên Văn T.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 24 đến 26 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,193 gam Heroin, trả lại bị cáo 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Mobistar màu trắng đã qua sử dụng và 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Yên Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng, bị cáo T trình bày đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h ngày 06/5/2017, tại trước cửa nhà số 1155 đường Ng - phường Đ, quận L, TP. Hà Nội, bị cáo Yên Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,193 gam Heronin mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Th2, quận L, TP. Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Yên Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Yên Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy, tiếp tay cho các tệ nạn và các tội phạm về ma túy đang gia tăng trong xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần có mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình HĐXX cũng đã phân tích, so sánh mức án quy định tại khung hình phạt tại Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 với mức án quy định tại khung hình phạt hiện hành tại khoản 1 điều 194BLHS để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như đảm bảo bị cáo được hưởng sự có lợi khi pháp luật có thay đổi theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện và các tình tiết nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ Luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về tang vật: Cho tịch thu tiêu hủy 0,193 gam Heroin là có căn cứ, phù hợp Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, trả lại bị cáo 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng đã qua sử dụng và 01(Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Yên Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,193 gam Heroin, trả lại bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng đã qua sử dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Đối với đối tượng Lê Văn H1 và Phạm Trọng Ngh đều khai không biết về việc T đi mua và cất giấu ma túy để sử dụng, chỉ khi cơ quan công an kiểm tra thu giữ ma túy trong túi quần T thì mới biết. Xét lời khai của H1 và Ngh phù hợp với lời khai của T cùng các tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với H1 và Ngh nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T tại khu vực Đ4, T2, Bắc Ninh, do T khai không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên HĐXX cũng không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha (Jupiter) màu xanh BKS, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Thanh C. Ngày 06/5/2017, anh C cho T mượn chiếc xe máy trên để đi có việc. Anh C không biết việc T sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy. Kết quả tra cứu chiếc xe máy trên không phải là tang vật nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho anh Hoàng Thanh C là có cơ sở. Anh C đã nhận lại xe và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết trong bản án này.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Yên Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Yên Văn T** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự,

- Áp dụng Điều 224 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Yên Văn T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2017.

2. Về tang vật: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,193 gam Heroin (Hiện lưu giữ tại kho tang vật Công an quận L, TP. Hà Nội theo phiếu nhập vật chứng ngày 12 /6/2017)

- Trả lại bị cáo 01(Một) điện thoại Mobistar màu trắng đã qua sử dụng và 01(Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Yên Văn T (Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L – Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Yên Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Yên Văn T có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Anh Hoàng Thanh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L;
- Thi hành án dân sự quận L;
- Công an quận L;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng